

Bản án số: 24/2018/HSST

Ngày: 02-02-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 373/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 18/01/2018 đối với bị cáo:

Trương Dương Phương N, sinh ngày 08/7/1991 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 18C/13 đường Đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Văn T và bà Dương Kim O; chung sống như vợ chồng với Trương Khắc N (sinh năm: 1991) vào năm 2017 và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/12/2014, Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 16/01/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng; chấp hành xong quyết định ngày 12/6/2016; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2017. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Phan Bích R, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Số 258/7/22/5 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị: Nguyễn Phan Bích G. (Vắng mặt).

2. Chị: Trương Khắc N. (Vắng mặt).
3. Anh: Phạm Hữu T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/8/2017, Trương Dương Phương N điều khiển xe gắn máy, biển số 51L3-0090, chở Trương Khắc N từ Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; thì bị lên cơn ngiên ma túy, nên N nảy sinh ý định cướp giật tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Khi đến khu vực Quốc lộ 50, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì N phát hiện chị Nguyễn Phan Bích G điều khiển xe gắn máy, biển số 59L1-308.88, chở chị Nguyễn Phan Bích R lưu thông trên đường cùng chiều với N; trên cổ của chị Trâm có đeo một sợi dây chuyền màu trắng, nên N điều khiển xe chạy theo phía sau xe của chị G. Khi đến trước số 325 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; N điều khiển xe áp sát bên phải xe của Ngọc và dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ của Trâm, sau đó tăng ga tẩu thoát. Chị G điều khiển xe gắn máy đuổi theo, khi đến trước số 1081 đường Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì chị G đung xe gắn máy vào xe của N, làm N ngã xuống đường và sợi dây chuyền rơi xuống đất. Chị G tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ N cùng vật chứng giải giao đến Công an Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trong tố tụng hình sự, ngày 30/10/2017 kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, dài khoảng 40cm và 01 mặt dây chuyền kim loại hình tròn màu trắng, bán kính khoảng 01cm; có tổng giá trị là 1.992.686 đồng.

Ngày 13/11/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả sợi dây chuyền và mặt dây chuyền nêu trên cho chị Nguyễn Phan Bích R. Chị Trâm không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với xe gắn máy biển số 51L3-0090, Trương Dương Phương N sử dụng đi cướp giật, qua xác minh do bà Dương Kim P đứng tên chủ sở hữu. Năm 2004, bà Dương Kim O (chị của bà P) mua chiếc xe trên, nhưng nhờ bà Phượng đứng tên giấy đăng ký xe. Trương Dương Phương N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi cướp giật, bà O không biết; nên ngày 13/11/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc xe cho bà O.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Trương Dương Phương N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Trương Khắc N khai nhận có nhìn thấy Trương Dương Phương N cướp giật dây chuyền, nhưng không bàn bạc và cùng Trương Dương Phương N thực hiện việc cướp giật tài sản.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 05/12/2017, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Dương Phương N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Trương Dương Phương N mức án từ

03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Đồng thời, đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn) và không xem xét giải quyết đối với vật chứng cũng như về trách nhiệm dân sự (do đã trả lại chủ sở hữu và người bị hại không có yêu cầu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Dương Phương N đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển chiếc xe gắn máy, biển số 51L3-0090, áp sát bên phải chiếc xe gắn máy, biển số 59L1-308.88 của người bị hại đang lưu thông cùng chiều và dùng tay trái giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của người bị hại (chị Nguyễn Phan Bích R), vào khoảng hơn 11 giờ 15 phút, ngày 19/8/2017, tại trước số nhà 325 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; sau đó điều khiển xe tẩu thoát thì bị bắt giữ cùng vật chứng tại trước số 1081 đường Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Tài sản mà bị cáo Trương Dương Phương N chiếm đoạt, qua định giá kết luận có trị giá là 1.992.686 đồng, thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trương Dương Phương N đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét, khi phạm tội, bị cáo Trương Dương Phương N đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người bị hại, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người bị hại cũng như những người tham gia giao thông; nên theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001, thì bị cáo Trương Dương Phương N đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo Trương Dương Phương N phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Xét về nhân thân, bị cáo Trương Dương Phương N có quá trình nhân thân xấu (bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc có thời hạn, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vẫn chưa được xóa tiền sự). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ lưu ý khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối

cải về lỗi lầm của mình và tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; để từ đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo N một phần hình phạt theo quy định tại các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trương Dương Phương N là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Trương Dương Phương N phần hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Chiếc xe gắn máy mà bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cũng như sợi dây chuyền và mặt dây chuyền mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Trương Khắc N không cùng bị cáo Trương Dương Phương N thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 136; các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Trương Dương Phương N 04 (Bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/8/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Dương Phương N.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Dương Phương N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú